

Số: 144/KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2**

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 26/5/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### 1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/6/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/3/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: thi công công tác xây dựng chuyên biệt hạng I (kết cấu cọc, móng).
- Điện thoại giao dịch: 02435.642.741.
- Trụ sở chính: số 15 liên kề 10, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Số tài khoản 04008162002 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội.

##### 2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: thi công cọc khoan nhồi nhà máy cán HRC.
- + Giá trị hợp đồng: 206.765.325.190 đồng.
- + Ngày khởi công: 14/9/2022.
- + Thời gian thi công: 75 ngày.





- Tên gói thầu: thi công cọc khoan nhồi nhà máy luyện thép.
- + Giá trị hợp đồng: 160.640.941.672 đồng.
- + Ngày khởi công: 10/01/2023
- Tên gói thầu: thi công cọc khoan nhồi nhà máy nguyên liệu.
- + Giá trị hợp đồng: 371.708.324.204 đồng.
- + Ngày khởi công: 12/10/2022.
- + Thời gian thi công: 60 ngày.
- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không phát sinh.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 20 người.

### **3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp**

Không phát sinh.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)**

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: không.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 20 người.
- Số người đã ký giao kết đồng lao động 20 người, trong đó:
  - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 01 người.
  - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 19 người.
- Số người lao động thuê lại: không.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.
- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 10 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động: mục địa điểm làm việc ghi "Trụ sở chính, chi nhánh và các công trường nơi được điều động đến".

### **2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Doanh nghiệp không huy động người lao động làm thêm giờ.
- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.



- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm chưa tính thâm niên.

### **3. Tiền lương và trả công lao động**

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.  
 - Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.  
 - Mức lương thấp nhất: 5.400.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 22.500.000 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 30.000 đồng/người/ngày. Các khoản bổ sung khác: không phát sinh

- Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

**4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp** (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 20 người; số người đã tham gia: 20 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trên hợp đồng lao động.

### **5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 16 người.

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 03 người (làm việc theo chế độ chuyên trách).

- Doanh nghiệp đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động và chủ đầu tư đã bố trí bộ phận y tế chung cho các nhà thầu.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định sử dụng dây đai an toàn khi thi công ở khu vực có độ cao lớn hơn 2m là chưa đảm bảo; quy định việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH đã hết hiệu lực; thực hiện đảm bảo an toàn trong thi công đào đất, đổ



bê tông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng - QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 20 người lao động. Tuy nhiên, có trường hợp thẻ an toàn do đơn vị tổ chức dịch vụ cấp là chưa đảm bảo quy định.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 20 người lao động theo quy định.

- Chưa lập sổ theo dõi khám sức khỏe cho người lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 17 máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (08 máy khoan cọc nhồi, 06 cần trục bánh xích, 03 bình tách dầu) đã được kiểm định

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

## **6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng**

### **6.1. Những quy định chung**

- Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.

- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: nhà thầu phụ thực hiện.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

### **6.2. Công tác an toàn điện**

- Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.



- Hệ thống bảo vệ chống sét cho các thiết bị điện, hệ thống điện: chủ đầu tư đã thực hiện.

- Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

- Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

### **6.3. Thang và giàn giáo**

Không phát sinh.

### **6.4. Công tác hàn**

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao: không phát sinh.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn, thông gió khi tiến hành hàn tại buồng, thùng, khoang, bể kín: không phát sinh.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện.

- Khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí nén: không phát sinh.

### **6.5. Công tác đào, đắp đất đá**

Không phát sinh.

### **6.6. Kết cấu chống đỡ tạm**

Không phát sinh.

### **6.7. Ván khuôn và thi công bê tông**

- Khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng, kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì, tháo dỡ ván khuôn: không phát sinh.

- Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.

- Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công.

- Kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông: không phát sinh.

### **6.8. Làm việc trên cao**

Không phát sinh.



**7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra:** không phát sinh.

### III. KẾT LUẬN

**1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

- 1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.
- 1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.
- 1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- 1.6. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.7. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
- 1.8. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.
- 1.9. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- 1.10. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.
- 1.11. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.
- 1.12. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.
- 1.13. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.
- 1.14. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.
- 1.15. Doanh nghiệp sử dụng 17 máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (08 máy khoan cọc nhồi, 06 cần trục bánh xích, 03 bình tách dầu) đã được kiểm định
- 1.16. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.
- 1.17. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; dọn dẹp



chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

1.18. Đã có bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện. Dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

1.19. Hệ thống bảo vệ chống sét cho các thiết bị điện, hệ thống điện: chủ đầu tư đã thực hiện.

1.20. Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện; hướng dẫn cụ thể về trình tự phải thực hiện trong các trường hợp: hỏa hoạn, sơ cứu, cấp cứu, hồi sức cho những người bị điện giật; tên và cách thức liên lạc của người được giao nhiệm vụ quản lý an toàn điện để thông báo, liên lạc khi xảy ra tai nạn do điện, sự cố nguy hiểm như cháy, nổ thiết bị hoặc sự cố khác.

1.21. Đã kiểm tra, thử nghiệm trước khi sử dụng các thiết bị điện.

1.22. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

1.23. Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện.

1.24. Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ; đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công.

## **2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: mục địa điểm làm việc ghi “Trụ sở chính, chi nhánh và các công trường nơi được điều động đến” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định sử dụng dây đai an toàn khi thi công ở khu vực có độ cao lớn hơn 2m là chưa đúng quy định tại điểm 2.7.1.1 và 2.7.1.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng - QCVN 18:2021/BXD; quy định việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã hết hiệu lực thi hành; thực hiện đảm bảo an toàn trong thi công đào đất, đổ bê tông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng - QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực thi hành.

2.3. Thẻ an toàn lao động do đơn vị hoạt động dịch vụ huấn luyện cấp cho người lao động là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.



2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

#### IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

#### V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 Mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. /.

#### Nơi nhận: D

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

